ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CẨM TÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06 /PA-UBND	*Cẩm Tân, ngày 12 tháng12 năm 2023*

PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Xuân năm 2024

Phần thứ nhất
I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2023

Toàn xã tổ chức triển khai sản xuất vụ Xuân năm 2023 trong điều kiện có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Thuận lợi cơ bản đó là: Sản xuất trồng trọt tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự tham gia phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội; kinh nghiệm và sự tập trung chỉ đạo, điều hành của địa phương ngày càng cao và khả năng xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh trong sản xuất; Dịch vụ phục vụ sản xuất được đáp ứng kịp thời; Khoa học kỹ thuật mới được lựa chọn và ứng dụng rộng rãi; cơ chế chính sách từ Trung ương tới địa phương tiếp tục được triển khai hiệu quả. Bên cạnh những thuận lợi, sản xuất trồng trọt cũng gặp nhiều khó khăn đó là: Thời tiết, khí hậu có sự biến đổi khác biệt so với quy luật hàng năm; mưa muộn, lượng mưa ít; đầu vụ rét kéo dài, một số ngày rét đậm làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng, nhất là cây lúa; hầu hết diện tích lúa sinh trưởng chậm (Năm 2023 nhuận 2 tháng 2 âm lịch); Giá vật tư nông nghiệp, nhiên liệu, nhất là phân bón giai đoạn đầu vụ cao ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của người nông dân. Lao động nông nghiệp ngày càng ít, trong khi mô hình sản xuất nông hộ vẫn chiếm đa số; đầu tư của các doanh nghiệp cho sản xuất trồng trọt còn hạn chế nhất là khâu liên kết và tiêu thụ sản phẩm. Sản xuất trồng trọt vụ Xuân năm 2023 đã đạt được những kết quả khá góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

II. Những kết quả nổi bật sản xuất vụ Xuân năm 2023

1. Diện tích, năng suất, sản lượng:

Tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân: 357,49ha/ 350,25 ha = 102% KH; sản lượng lương thực đạt 1.888 tấn bằng 109,79 % so KH.

*** Kết quả sản xuất một số cây trồng chính vụ Xuân năm 2023, như sau:**

+ Cây lúa: vụ Xuân 200,93 ha, năng suất đạt 65 tạ/ha, sản lượng đạt 1.306 tấn.

+ Cây ngô: vụ Xuân 50,41 ha, năng suất đạt 30 tạ/ha, sản lượng đạt 151,2 tấn.

+ Cây mía: vụ Xuân 47,91 ha.

+ Cây sắn: vụ Xuân 6,0 ha.

+ Cây Dứa gai 8,0 ha.

2. Chất lượng dịch vụ nông nghiệp tiếp tục được cải thiện:

- Các loại giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV có chất lượng đảm bảo được cung ứng kịp thời, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Thường xuyên được các cơ quan chức năng kiểm tra và chấn chỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh đưa cơ giới hóa vào sản xuất như: Máy làm đất, máy cấy, máy gặt đập liên hợp, máy thu hoạch mía. Trên cây lúa tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất đạt 97%, khâu thu hoạch đạt 90%, cây mía cơ giới hóa khâu làm đất đạt 100%; trên các cây trồng khác tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất đạt trên 90%.

- Dịch vụ nước phục vụ sản xuất đã được HTX dịch vụ nông nghiệp phối hợp với Công ty TNHH MTV Sông Chu chi nhánh Cẩm Thủy triển khai thực hiện đảm bảo nước cho gieo cấy và chăm sóc cây trồng.

3. Sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được tăng cường:

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện từ xã đến thôn luôn được quan tâm và có nhiều giải pháp rõ ràng; công tác chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, chuyển đổi cây trồng tiếp tục đúng hướng; công tác kiểm tra giống, thuốc BVTV, vật tư nông nghiệp được quan tâm chỉ đạo thực hiện; công tác tham mưu, chỉ đạo kịp thời, cụ thể, quyết liệt, có nhiều biện pháp, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực.

4. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ Xuân năm 2023 vẫn còn những hạn chế, tồn tại cần phải khắc phục để chỉ đạo tốt hơn trong thời gian tới, đó là:

4.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số thôn chỉ đạo chưa đảm bảo theo lịch thời vụ chung của xã, gieo sớm hơn lịch gây khó khăn cho công tác BVTV, tưới tiêu và ảnh hưởng đến năng suất.

- Việc chuyển đổi từ cây lúa sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn đã có nhưng không thành vùng tập trung, chuyển cây trồng mới nhưng không có hợp đồng bao tiêu đầu ra, dẫn đến không có hiệu quả hoặc hiệu quả chưa cao; một số hộ tự chuyển đổi không đúng quy định.

- Một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra nhất là diện tích đất được tích tụ tập trung quy mô lớn; vùng sản xuất tập trung quy mô lớn tuy có chuyển biến song vẫn chưa xứng với tiềm năng; liên kết sản xuất và bao tiêu nông sản còn thiếu bền vững.

4.2. Nguyên nhân

- Khách quan: Ảnh hưởng của khí hậu thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, thời tiết cực đoan xuất hiện trái quy luật với tần suất cao làm cho cây trồng sinh trưởng bất thuận; đặc biệt, chiến tranh 1 số nước và tình hình suy thoái kinh tế tác động lớn đến phát triển kinh tế xã hội, trong đó

ngành Trồng trọt chịu tác động lớn đến thị trường xuất nhập khẩu cả vật tư đầu vào và sản phẩm đầu ra; thị trường một số mặt hàng nông sản vẫn thấp và thiếu ổn định; quy mô sản xuất ngành Trồng trọt vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu vẫn ở hình thức sản xuất hộ gia đình; tính đồng bộ, Hạ tầng phục vụ sản xuất vẫn chưa được đầu tư đồng bộ.

- Chủ quan: thu hút doanh nghiệp còn hạn chế, các doanh nghiệp đầu tư vào ngành Trồng trọt chưa nhiều; việc xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm còn chậm và ít. Một số địa phương còn chưa thực sự quan tâm và có giải pháp cụ thể, hiệu quả đối với sản xuất; chưa quan tâm phát triển các cây trồng chủ lực và có lợi thế, thiếu tính liên kết vùng trong sản xuất dẫn đến có hiện tượng hàng hóa vừa thiếu vừa thừa.

Phần thứ hai
PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2024

I. Dự báo một số yếu tố tác động đến sản xuất

1. Tình hình thời tiết khí hậu, thủy văn, nguồn nước

Theo nhận định của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, trong những tháng cuối năm 2023 đến tháng 3/2024, hiện tượng El Nino (pha nóng) vẫn tiếp tục duy trì với xác suất khoảng 85-95%, cường độ có xu hướng giảm dần.

Nhiệt độ và không khí lạnh: Tháng 11-12/2023 phổ biến cao hơn TBNN khoảng $0,5^0$C - $1,5^0$C; thời kỳ đầu mùa đông 2023-2024 không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu và rét đậm, rét hại có khả năng hoạt động muộn; tháng 01-3/2024 số ngày rét đậm, rét hại có khả năng ít hơn TBNN. Các đợt rét đậm, rét hại có xu hướng không kéo dài.

Lượng mưa, dòng chảy: Tổng lượng mưa khu vực Bắc Trung Bộ trong tháng 11/2023 ở mức cao hơn từ 15-30%. Tháng 12/2023, TLM tại Bắc Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 20- 40% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 01-02/2024, TLM tại khu vực Bắc Trung Bộ phổ biến cao hơn so với TBNN khoảng từ 5-10mm. Tháng 3/2024 TLM thấp hơn từ 5-10mm so với TBNN cùng thời kỳ (TLM phổ biến từ 30-60mm).

Như vậy, mùa đông 2023-2024 không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu, rét đậm, rét hại có khả năng hoạt động muộn hơn TBNN, nhiệt độ cao hơn TBNN từ $0,5^0$C - $1,5^0$C; nguồn nước phục vụ sản xuất cơ bản đầy đủ.

2. Nhận định thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi

Vai trò của sản xuất nông nghiệp nói chung và lĩnh vực Trồng trọt nói riêng được khẳng định trong việc đảm bảo an ninh lương thực, an sinh xã hội,

nâng cao giá trị, tạo nguyên liệu phục vụ chế biến. Do đó, sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền, nhân dân đến sản xuất Trồng trọt ngày càng sâu sắc.

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển, được ứng dụng nhanh và có hiệu quả vào sản xuất nhất là chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ…

Tín hiệu thị trường nông sản với xu hướng tăng nhu cầu về số lượng, chủng loại và giá cả nhất là giá lúa gạo, tạo cơ hội cho sản xuất phát triển nhất là sản xuất hàng hoá quy mô lớn, chất lượng cao.

Công tác quản lý nhà nước, định hướng sản xuất cùng với kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành được tích luỹ qua thực tế giúp cho việc định hướng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sát thực tế, đạt hiệu hiệu quả cao.

- Khó khăn

Tình hình an ninh, chính trị thế giới diễn biến khó lường; biến đổi khí hậu có thể gây các hiện tượng thời tiết cực đoan trái quy luật với tần suất và cường độ ngày càng phức tạp. Dịch bệnh trên cây trồng tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; thị trường vẫn diễn biến khó lường, khó dự báo là nguy cơ gây khó khăn cho sản xuất Trồng trọt.

Hình thức sản xuất vẫn mang tính nhỏ lẻ, quy mô sản xuất ở hộ gia đình là chủ yếu; Nguồn lực đầu tư cho phát triển Nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế; Chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn dẫn đến thiếu hụt lao động trong sản xuất Trồng trọt.

II. Mục tiêu sản xuất vụ Xuân 2024

Năm 2024 là năm thứ 4 của kế hoạch phát triển sản xuất ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, ngành nông nghiệp phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 ngay từ vụ Xuân 2024.

* Mục tiêu Cụ thể như sau:

1. Diện tích, năng suất, sản lượng: Tổng diện tích gieo trồng đạt vụ Xuân đạt 353 ha trở lên.

2. Tổng sản lượng lương thực ước đạt: vụ Xuân đạt 1.475 tấn trở lên.

(Chi tiết có phụ lục chi tiết kèm theo)

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước trong điều hành sản xuất gắn với làm tốt công tác thông tin tuyên truyền

Bám sát mục tiêu sản xuất năm 2024; trên cơ sở điều kiện thực tế của xã, xây dựng phương án sản xuất; giao chỉ tiêu chi tiết đến các thôn, tổ dân phố, đề ra các giải pháp thực hiện cụ thể; phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy chính quyền, người đứng đầu và sự tham gia có hiệu quả của các tổ chức chính trị xã

hội đảm bảo cơ cấu cây trồng và thời vụ gieo trồng phù hợp, ưu tiên sản phẩm có thị trường và sản xuất theo hợp đồng.

Đẩy mạnh công tác thông tin, hướng dẫn, đôn đốc và giảm sát; tăng cường công tác kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để cảnh báo cho người nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

2. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn

Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII); tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ dân để tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao.

Mục tiêu năm 2024 toàn xã tích tụ, tập trung thêm 15 ha đất sản xuất nông nghiệp. Do vậy, cần tăng cường chỉ đạo, khuyến cáo nhân rộng các mô hình tích tụ tập trung đất đai hiệu quả, triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ, qua đó giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ dân lựa chọn cây trồng, hình thức tích tụ tập trung đất đai phù hợp để phát triển, gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung chỉ đạo để khắc phục triệt để tình trạng bỏ ruộng, bỏ vụ không gieo trồng.

3. Nhóm giải pháp kỹ thuật

3.1. Bố trí cơ cấu thời vụ và giống cây trồng hợp lý

Vụ Xuân năm 2024 tiết Đại Hàn vào ngày 21/1/2024 (tức ngày 22/12 âm lịch, đây là giai đoạn dự báo có tần suất rét đậm cao nhất trong năm; tiết Lập Xuân vào ngày 04/2/2024 (tức là ngày 25/12 âm lịch), Cốc vũ vào ngày 20/4/2024 (tức ngày 12/3 âm lịch). Theo dự báo của Trung tâm khí tượng Thủy văn Quốc gia**,** vụ Xuân năm 2024 dự kiến sẽ là vụ sản xuất có nền nhiệt độ trung bình cao hơn TBNN từ $0,5^0$C-$1,5^0$C và ẩm hơn TBNN cùng thời kỳ.

Quan điểm bố trí thời vụ và cơ cấu lúa là: tăng diện tích sản xuất trà Xuân muộn, ưu tiên sử dụng giống ngắn ngày chất lượng cao, giống dài ngày chỉ bố trí trên các chân đất đặc thù; khuyến cáo mở rộng diện tích lúa nếp, giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt, gạo ngon, hạt dài.

Lấy mốc thời điểm cây trồng trỗ bông từ 25/4-05/5/2024 trong đó lúa trỗ tập trung từ 25/4 đến 30/4, để làm căn cứ tính thời điểm gieo mạ phù hợp cho từng giống và từng trà lúa. Mỗi cánh đồng chỉ sử dụng từ 1-2 loại giống, gieo tập trung trong khoảng 3-5 ngày.

Trên cơ sở đó, UBND xã khuyến cáo cơ cấu trà, chân đất và bộ giống

phục vụ sản xuất như sau:

** Cây Lúa:*

Vùng chân đất vàn thấp đến vàn trung bình: tập trung các giống có năng suất cao, chất lượng khá trở lên, tập trung các giống lúa lai như: Thái xuyên, Thụy hương 308, C.Ưu đa hệ số 1, ; Các giống lúa thuần: TBR45, TBR1, Q5, Hương Bình, Thiên Hương 6,...cơ cấu chủ yếu trà Xuân muộn.

Vùng thâm canh trên chân đất vàn cao, vàn trung bình: Cơ cấu trà xuân muộn các giống lúa chất lượng và phục vụ chế biến có thời gian sinh trưởng ngắn ngày như: Lúa lai: Nghi Hương 305, GS 55… Các giống lúa thuần: Bắc Thịnh, TBR225, QR15, Hà Phát 3; các giống nếp: N97, A Sào, Nếp Hương.

Về thời vụ: Các giống có thời gian sinh trưởng dài trên 135 ngày bố trí lúa trỗ vào thời điểm từ 20-25/4; các giống có thời gian sinh trưởng từ 120-135 ngày bố trí lúa trỗ tập trung vào thời điểm từ 25/4-30/4/2024 căn cứ vào thời gian sinh trưởng, xác định thời điểm gieo cấy phù hợp.

Thời điểm cấy tập trung chủ yếu từ 23/1/2024 (tức 13/12 âm lịch), Sau Đại hàn 3 ngày) cho các giống có thời gian sinh trưởng dài trên 135 ngày và từ 27/01/2024 (tức 17/12 âm lịch) cho các giống có thời gian sinh trưởng dưới 135 ngày.

** Cây ngô:* Đất bãi ven sông, đất màu đồi, gieo tỉa các giống như: PSC102, CP511, CP501S, NK4300Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, NK 7328, DK6919S, DK9955S, ...

** Cây lạc:* Đất chuyên màu, đất bãi, các giống: L14, L18, L23, L26, TB 25.

** Cây rau màu:* lựa chọn các giống cây trồng thích hợp, có thị trường tiêu thụ để mở rộng diện tích như ớt, khoai tây, cây hoa, cây thức ăn gia súc, ... đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây màu trên đất trồng lúa được chuyển đổi. Những nơi khó khăn về nước tưới cần tranh thủ thời tiết có mưa, đất đủ ẩm để gieo trồng, chăm sóc và linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

(Cơ cấu bộ giống chủ lực và thời vụ cụ thể có lịch kèm theo)

3.2. Thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh

Làm ải, ngâm dầm tối đa diện tích đất không gieo trồng vụ Đông; những diện tích làm vụ Đông phải thu hoạch và vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ trước khi làm đất gieo trồng vụ Xuân 2024.

Không gieo trồng, chăm sóc bón phân trong những ngày có nhiệt độ dưới 16^0C; che phủ nilon 100% cho mạ vụ Xuân.

Bón phân cân đối theo phương châm nặng đầu, nhẹ cuối, bón tập trung; tăng cường sử dụng vôi bột cải tạo đất và sử dụng phân hữu cơ và phân NPK tổng hợp chuyên dùng cho cây trồng theo khuyến cáo của các đơn vị sản xuất kinh doanh có thương hiệu uy tín như: Tiến Nông, Lâm Thao, Bình Điền, Long Điền,...

Ứng dụng tốt các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất: cấy hiệu ứng hàng biên; áp dụng quản lý dinh dưỡng, quản lý dịch hại tổng hợp, vùng chủ động nước tưới thực hiện quy trình rút nước lộ ruộng (nông lộ phơi, che phủ nilon, màng hữu cơ trên các loại cây rau màu, cây lạc. Tập trung mở rộng diện tích gieo trồng theo quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, sản xuất hữu cơ; đồng thời thực hiện tốt việc phơi sấy, bảo quản để đảm bảo chất lượng nông sản.

3.3. Phòng trừ tốt các đối tượng sâu bệnh gây hại cây trồng

Vụ Xuân là vụ có nhiều đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại. Việc phòng trừ sâu bệnh trước hết phải làm tốt công tác dự tính dự báo, phát hiện sớm và khoanh vùng phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch, Can bộ Khuyến nông phối hợp với Trung tâm DVNN huyện giám sát chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh và hướng dẫn biện pháp phòng trừ một cách cụ thể.

4. Tổ chức tốt việc cung ứng, dịch vụ phục vụ sản xuất

Hợp tác xã DVNN căn cứ vào thời vụ gieo trồng, các thời điểm cần nước; xây dựng kế hoạch cung cấp nước, điều tiết hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát, tu sửa, cải tạo các công trình thủy lợi; đồng thời có phương án chống hạn cho vụ Xuân 2024 trong điều kiện có thể xảy ra hạn hán.

Cán bộ khuyến nông, hợp tác xã dịch vụ, các đại lý kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV tiếp tục phát huy vai trò, tăng cường chuyển giao kỹ thuật, mở rộng quy mô dịch vụ để hỗ trợ nông dân sản xuất hiệu quả.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất

Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh, buôn bán giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật trong kinh doanh, buôn bán giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Giám sát chặt chẽ nội dung quảng bá, quảng cáo, tập huấn kỹ thuật về phân bón, thuốc BVTV đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Công chức địa chính nông nghiệp & cán bộ khuyến nông viên: tham mưu cho UBND xã trong công tác chỉ đạo sản xuất, chăm sóc cây trồng, phòng trừ sâu, bệnh đạt hiệu quả, theo dõi tình hình sản xuất, những vấn đề mới phát sinh trong sản xuất, báo cáo và tham mưu cho UBND xã để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan làm tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trên địa bàn xã. Tổ chức quản lý giống cây trồng lưu thông và kinh doanh trên địa bàn, tham mưu UBND xã xử lý triệt để nếu phát hiện giống không nằm trong bộ giống cơ cấu của xã, của huyện, có biện pháp xử lý nhằm tránh hậu quả có thể xảy ra.

Xây dựng phương án phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng vụ Đông Xuân, triển khai các ứng dụng tiến bộ khoa học trong trồng trọt.

2. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp: Với chức năng nhiệm vụ của mình, bảo đảm đủ kiều kiện để phục vụ tốt nguồn nước, phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2024.

3. Đối với các thôn: Căn cứ vào phương án sản xuất của UBND xã, tổ chức hội nghị để triển khai rrộng rãi đến cán bộ, Đảng viên và nhân dân trong thôn để nhân dân biết được tầm quan trọng của thời vụ để bám sát vào lịch thời vụ.

Dự kiến thời gian thu hoạch các loại cây trồng vụ đông để xây dựng kế hoạch đề nghị HTX dịch vụ cung ứng nước phục vụ sản xuất; Đồng thời đẩy nhanh tiến độ làm giao thông, thủy lợi mùa khô, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho sản xuất vụ Xuân 2024.

4. UBND xã đề nghị Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể của xã; được Ban Thường vụ Đảng uỷ phân công chỉ đạo các thôn:

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung thời gian xuống thôn đôn đốc, chỉ đạo để hoàn thành kế hoạch về diện tích, năng suất và sản lượng, giá trị cao nhất trong sản xuất vụ Xuân năm 2024./.

Nơi nhận:
- Phòng Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- TTr Đảng uỷ, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể cấp xã;
- Các thôn (T/hiện);
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Chung

Phụ lục một số cây trồng chính vụ Xuân năm 2024

TT	Thôn	Lúa	Ngô	Cây dứa, sắn	Cây Mía	Rau màu, Đậu các loại	Tổng cộng
	Toàn xã	**200,93**	**54,00**	**8,0**	**46,00**	**45,00**	**353,93**
1	Do Thượng	24,00	9,50	4,0	0,50	4,50	42,50
2	Do Trung	33,75	16,75	1,0	1,00	6,00	58,50
3	Phiến Thôn	23,60	10,00	0	2,00	4,50	40,10
4	Trung Hà	31,25	3,75	0	12,00	6,00	53,00
5	Phú Xuân	49,42	7,51	0	10,50	6,00	73,43
6	Eo Lê	24,70	4,49	3,0	10,00	6,00	48,19
7	Phúc Tân	0	0	0	0	6,00	6,00
8	Phúc Mỹ	0	0	0	0	6,00	6,00
9	Đất 5%	14,21	2,00	0	10,00	0	26,21

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM TÂN

Lịch gieo trồng một số cây trồng chính vụ Xuân 2024

Cây trồng	Mùa vụ và chân đất	Loại giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo mạ	Tuổi mạ (lá)	Thời gian trỗ (dự kiến)
Lúa	Lúa Xuân muộn, chân đất vàn.	Thái xuyên 111, Thụy hương 308, C.Ưu đa hệ số 1,…; Các giống lúa thuần: TBR45, TBR 1, Q5, Hương Bình, Thiên Hương 6, ...	125-135	05 - 10/01	3,5 - 4,0	25-30/4
		Lúa lai: GS 55, Nghi Hương 305, … Các giống lúa thuần: Bắc Thịnh, TBR225, QR15, Hà Phát 3; các giống nếp: N97, A Sào, Nếp Hương.	125-135	15 - 20/01	3,5 - 4,0	25-30/4
Ngô	Đất bãi ven sông	PSC102, CP511, CP501S, NK4300Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, ...; ngô nếp HN68, ...	125-135	10 - 15/02	Gieo hạt trực tiếp	Trước 20/6
	Đất đồi thấp	PSC747,CP501S, CP111, NK4300BT/GT,...	125-135	10 - 25/02		Trước 25/6
Lạc	Đất chuyên màu, đất bãi,	L14, L18, L23, L26, TB 25.	125-135	10 - 20/02		Trước 20/6